

Bản án số: 1034/2020/DS-PT  
Ngày: 16/11/2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC ĐƯỜNG CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Giang

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Bùi Liên Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 03, 09 và 16 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 118/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5290/2020/QĐPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**; Trụ sở: Đường MK, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc D1** – sinh năm 1979.  
(Giấy ủy quyền ngày 29/5/2020)

*Bị đơn:* Bà **Lâm Ái V** (đã chết ngày 12/02/2013). Nơi cư trú trước khi chết: Đường NDT, phường BTĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:*

1/ Bà **Trần Bội A** – sinh năm 1933 – bị mất năng lực hành vi dân sự, có người giám hộ là bà **Lưu Quế H**;

2/ Bà **Mai Lâm P** – sinh năm 1980;

3/ Bà **Chu Gia Q** – sinh năm 1997;

4/ Bà **Lưu Quế H** – sinh năm 1983.

Người đại diện hợp pháp của bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q: Bà **Lưu Quế H**; Cư trú tại: Đường THĐ, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn

bản ủy quyền ngày 16/11/2015).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q, bà Lưu Quế H: Luật sư **Nguyễn Thị O** - Văn phòng Luật sư CL thuộc Đoàn Luật sư T1 phố Hồ Chí Minh. Cư trú tại: Đường SV, Phường Y, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lưu Quế H: Luật sư **Nguyễn Hữu L** – Văn phòng luật sư CL thuộc Đoàn Luật sư T1 phố Hồ Chí Minh. Cư trú tại: Đường SV, Phường Y, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH X**. Trụ sở: Đường NK, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Đình P1** – Tổng Giám đốc.

- *Người làm chứng:*

1/ **Ngân Hàng A1 - Chi nhánh AP**; Trụ sở: Đường CH, Phường U, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ **Công ty TNHH A2**; Trụ sở: Đường MK, Phường R, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* bà **Trần Bội A**, bà **Mai Lâm P**, bà **Chu Gia Q**, bà **Lưu Quế H** – là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lâm Ái V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 10/6/2011; Các bản tự khai; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Trước tên là Ngân hàng TMCP N), có ông Hoàng Tư L1 đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 04/11/2010, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh MP ký hợp đồng tín dụng số 154/11/10 cho bà Lâm Ái V vay số tiền 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,6%/tháng. Đến nay bà V vẫn chưa thanh toán cả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Theo Quyết định số 1844/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ngày 14/09/2015 về việc sáp nhập Ngân hàng TMCP N vào Ngân hàng TMCP S. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn - bà Lâm Ái V (đã chết), có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Trần Bội A, bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q, bà Lưu Quế H phải thanh toán số nợ gốc 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (27/11/2018) gồm tiền lãi trong hạn: 54.541.400.000 (Năm mươi bốn tỷ năm trăm bốn mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng; Tiền lãi quá hạn: 39.627.903.880 (Ba mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu chín trăm lẻ ba nghìn tám trăm tám mươi) đồng. Tổng số tiền yêu cầu nợ gốc và lãi là 125.169.303.880 (Một trăm hai mươi lăm tỷ một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm lẻ ba nghìn tám trăm tám mươi) đồng và chi phí tố tụng.

Khi vay tiền, bà Lâm Ái V có thể chấp tài sản cho ngân hàng để đảm bảo số nợ vay gồm: 04 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, có tổng diện tích: đất: 1.187,1 m<sup>2</sup>; xây dựng: 1.251,7m<sup>2</sup> tọa lạc tại số: 503A, 505, 505/1, 505/2 (nay là số 505 theo Quyết định đổi số nhà số 02144 ngày 29/5/2002) đường Đường NDT, phường BTĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010 do Phòng Công chứng số B7 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, số công chứng: 21161 ngày 04/11/2010. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận E vào ngày 05/11/2010.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu phía bị đơn thanh toán 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp phía bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010 để thu hồi nợ.

*Bị đơn bà Lâm Ái V (đã chết) nhưng tại bản tự khai ngày 16/8/2011 (bút lục số 77) bà V có trình bày: “04/11/2010 tôi có ký hợp đồng tín dụng 154/11/10 với Ngân hàng Cổ phần N – Chi nhánh MP, theo hợp đồng tôi vay Ngân hàng N 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng thời hạn vay 12 tháng, để đảm bảo tôi thế chấp cho Ngân hàng tài sản là nhà và đất tọa lạc tại 505 (cũ 32 hương lộ 33) 503A, 505/1, 505/2 đường Đường NDT, ấp Đông, phường BTĐ, Quận E. Từ ngày 04/11/2010 tôi chưa thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng được vì tôi kinh doanh đang gặp khó khăn nên tôi đề nghị ngân hàng cho tôi trả vốn là 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng và giảm lãi cho tôi. Tôi xin ngân hàng cho tôi thêm 06 tháng nữa tôi sẽ thanh toán gốc cho ngân hàng”.*

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà V gồm: Bà Trần Bội A, bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q và bà Lưu Quế H cùng ủy quyền cho bà Lưu Quế H trình bày:

Trước đây vào năm 2009, mẹ tôi có vay vốn của 02 Ngân hàng TMCP A2 và Ngân hàng A1 - Chi nhánh AP. Trên thực tế đến ngày 03 tháng 11 năm 2010, mẹ tôi còn nợ 02 Ngân hàng trên với số tiền lãi và gốc:

- Ngân hàng A1 - Chi nhánh AP là 7.578.187.500 đồng (6.500.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1.087.187.500 đồng) căn cứ Hợp đồng bán nợ số 66/HĐMBNỢ.2010 ngày 03/11/2010.

- Ngân hàng TMCP A2 là 19.642.829646 đồng (16.505.857.256 đồng tiền gốc và tiền lãi 3.136.972.390 đồng) căn cứ Hợp đồng bán nợ số 67/HĐMBNỢ.2010 ngày 03/11/2010.

Để có thể trả các khoản nợ này, thông qua các mối quan hệ quen biết, mẹ tôi đã đề nghị Ngân hàng TMCP N cấp vốn tín dụng để trả 02 khoản nợ nêu trên. Việc Ngân hàng TMCP N thương thảo như thế nào với 02 Ngân hàng nêu trên về các khoản nợ gốc và lãi để mua bán nợ, thì gia đình tôi không biết và mẹ tôi buộc phải ký vào 02 Hợp đồng mua bán nợ số 66/HĐMBNỢ.2010 và 67/HĐMBNỢ.2010 cùng ngày 03/11/2010. Tổng số tiền là 27.270.000.000

đồng. Sau khi Ngân hàng TMCP N mua nợ vào ngày 03/11/2010, thì ngày hôm sau tức ngày 04/11/2010 mẹ tôi buộc phải ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP N số tiền 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng. Do việc mua bán nợ giữa 03 Ngân hàng đối với 02 khoản nợ nên mẹ tôi không được nhận số tiền 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng thông qua việc giải ngân của Ngân hàng TMCP N.

Do vậy, yêu cầu Ngân hàng TMCP N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S) xuất trình chứng từ giải ngân đối với số tiền 31.000.000.000 đồng, nếu nguyên đơn không xuất trình được các chứng từ chứng minh cho việc cấp vốn tín dụng 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng thì đề nghị Tòa án ban hành quyết định đình chỉ vụ án. Nếu phát hiện hành vi của tổ chức tín dụng có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì đề nghị Tòa án chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án sang cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền phù hợp do luật định.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH X có bà Nguyễn Thị H1 đại diện vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày:*

Công ty TNHH X đã có Công văn số 388/2016/CV-SBA ngày 31/10/2016 nêu ý kiến như sau: Ngày 26/10/2010, Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng N (gọi tắt là AMC – PNB, nay là S – SBA) có gửi công văn đến Ngân hàng A1 – Chi nhánh AP (gọi tắt là AB – CN AP) về việc đề nghị mua lại khoản nợ của khách hàng Lâm Ái V. Theo đó, ngày 29/10/2010, AB – CN AP đồng ý bán lại khoản nợ của bà Lâm Ái V nên ngày 03/11/2010 AMC – PNB cùng AB – CN AP và bà Lâm Ái V ký hợp đồng số 66/HĐMBNỢ.2010 với số tiền là 7.578.187.500 đồng, tài sản đảm bảo cho việc mua bán nợ là nhà và đất tọa lạc tại số 503A Đường NDT, ấp Đông, phường BTĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/11/2010, S – SBA cùng bà Lâm Ái V ký biên bản thanh lý hợp đồng mua bán nợ số 66/HĐMBNỢ.2010 do bà Lâm Ái V đã thanh toán xong số tiền mua bán nợ.

Ngày 26/10/2010, AMC – PNB (nay là S – SBA) có gửi công văn đến Ngân hàng TMCP A2 – Chi nhánh TKN (gọi tắt là ACB – CN TKN) về việc đề nghị mua lại khoản nợ của khách hàng Lâm Ái V. Theo đó, ngày 28/10/2010 ACB – CN TKN đồng ý bán lại khoản nợ của bà Lâm Ái V nên ngày 03/11/2010 AMC – PNB cùng ACB – CN TKN và bà Lâm Ái V ký hợp đồng số 67/HĐMBNỢ.2010 với số tiền là 19.642.829.646 đồng, tài sản đảm bảo cho việc mua bán nợ là nhà và đất tọa lạc tại số 505/1, 505/2 và 505 đường Đường NDT, ấp Đông, phường BTĐ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/11/2010, S – SBA cùng bà Lâm Ái V ký biên bản thanh lý hợp đồng mua bán nợ số 67/HĐMBNỢ.2010 do bà Lâm Ái V đã thanh toán xong số tiền mua bán nợ.

Từ những vấn đề nêu trên, S – SBA không có bất kỳ liên quan nào đến vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP N (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S) với bà Lâm Ái V và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự trình bày:

- Luật sư T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn - bà Lâm Ái V (đã chết), có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Trần Bội A, bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q, bà Lưu Quế H phải thanh toán số nợ gốc 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (27/11/2018) gồm tiền lãi trong hạn: 54.541.400.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 39.627.903.880 đồng. Tổng số tiền là 125.169.303.880 đồng và chi phí tố tụng 20 triệu đồng, thanh toán 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục tính tiền lãi từ ngày 28/11/2018 theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp phía bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà V phải tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

- Luật sư H2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Luật sư không đồng tình với việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, vì hồ sơ còn có nhiều dấu hiệu chưa được làm rõ, phiên tòa ngày 03/5/2018 được Hội đồng xét xử ngừng để có văn bản chuyển cơ quan cảnh sát điều tra xem xét có hay không vi phạm quy tắc cho vay tín dụng. Tuy nhiên, việc chuyển công văn không có kết quả thì phải tạm đình chỉ chờ kết quả giải quyết hoặc kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra thì mới tiếp tục giải quyết vụ án. Ngoài ra, các khiếu nại của bà H và kiến nghị của luật sư cũng chưa được giải quyết. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tạm đình chỉ giải quyết vụ án và chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra để xem xét.

Về nội dung vụ án: tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn nộp Bảng tính lãi chi tiết đến ngày 27/11/2018, yêu cầu thanh toán số tiền 125.169.303.880 đồng đây là bổ sung yêu cầu khởi kiện vượt yêu cầu ban đầu và chưa đóng tiền tạm ứng án phí, chưa được hòa giải yêu cầu Hội đồng xét xử phải giải quyết vụ án theo đúng tố tụng. Đối với hợp đồng tín dụng và thế chấp: Ngày duyệt cho vay thì bà V không hề có bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xuất trình nhưng vẫn được duyệt cho vay. Mục đích vay vốn là thanh toán tiền mua nhà, giải ngân từng đợt nhưng Ngân hàng lại giải ngân 01 lần 31 tỷ là hết sức vô lý và mâu thuẫn với lời trình bày tại phiên tòa trước. Yêu cầu cần làm rõ.

- Luật sư Q1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Việc ký kết hợp đồng tín dụng này không liên quan gì đến các hợp đồng mua bán nợ là không đúng vì nguyên đơn không chứng minh được việc chuyển tiền cho bà V, Luật sư yêu cầu phải đưa 2 công ty mua bán nợ vào xem chức năng nhiệm vụ có được mua bán nợ không. Phiên tòa trước, nguyên đơn trình bày bà V nhận gần 04 tỷ, số còn lại chuyển cho 02 công ty mua bán nợ. Đây thực chất là việc đảo nợ, do đó cần triệu tập các công ty mua bán nợ để làm rõ các tình tiết của vụ án. Tại thời điểm cho vay khi mà bà V đang vay ở Ngân hàng khác và mất khả năng chi

trả mà vẫn duyệt cho vay là không đúng quy định pháp luật. Việc rút tiền ra và nộp vào lại có sự chênh lệch về mệnh giá tiền nên chưa đủ cơ sở để xác định bà V có nhận tiền hay chưa. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý khi có kết quả tòa án mới tiếp tục xét xử.

- Luật sư T1 bảo vệ quyền và lợi ích của bà H: Vấn đề mua bán nợ, Ngân hàng TMCP A2 đã khởi kiện trước và hòa giải thành. Việc mua bán nợ sau khi có Quyết định hòa giải của Tòa án, việc bán nợ lại có lời thì thật vô lý. Về hợp đồng tín dụng, phương án vay trả tiền mua nhà, tôi cho rằng đây là phương án giả tạo, vì nếu đàm phán duyệt hồ sơ cho vay để mua nhà nhưng lại đưa công ty mua bán quản lý nợ vào làm gì. Ngân hàng đã cung cấp các lệnh chuyển tiền rồi còn cung cấp bảng kê tiền làm gì. Tôi cho rằng các tài liệu nguyên đơn cung cấp không đáng tin cậy. Do đó, nguyên đơn không đủ điều kiện yêu cầu bị đơn trả tiền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 118/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Pháp Lệnh số 10/2009/UBTVQH12 quy định về án phí, lệ phí tòa án ngày 27- 02- 2009.

- Căn cứ Điều 12, Điều 56 và Điều 68 Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Trước tên là Ngân hàng TMCP N): Buộc bà Lâm Ái V (đã chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm bà Trần Bội A, bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q và bà Lưu Quế H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (27/11/2018) gồm tiền lãi trong hạn: 54.541.400.000 (Năm mươi bốn tỷ năm trăm bốn mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng; Tiền lãi quá hạn: 39.627.903.880 (Ba mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu chín trăm lẻ ba nghìn tám trăm tám mươi) đồng; Chi phí tố tụng là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Tổng số tiền là 125.189.303.880 (Một trăm hai mươi lăm tỷ một trăm tám mươi chín triệu ba trăm lẻ ba nghìn tám trăm tám mươi) đồng. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Phía bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Trước tên là Ngân hàng

TMCP N) trong Hợp đồng tín dụng số 154/11/10 ngày 04/11/2010 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp phía bị đơn trả đủ tiền thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Trước tên là Ngân hàng TMCP N) có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và giao trả bản chính các giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010.

Trường hợp bị đơn - bà Lâm Ái V (đã chết), có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Trần Bội A, bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q và bà Lưu Quế H không trả hoặc không trả hết số tiền vay thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010 để thu hồi nợ.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm Ái V có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu, khi phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ mà không đủ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 233.169.304 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm lẻ bốn đồng) phía bị đơn - bà Lâm Ái V (đã chết), có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Trần Bội A, bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q và bà Lưu Quế H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Trước tên là Ngân hàng TMCP N) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 71.572.249 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng) theo Biên lai thu số AD/2010/07580 do Chi cục thi hành án dân sự Quận E lập ngày 08/7/2011.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 30/11/2018 những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm Ái V có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm với lý do: Tòa sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ chứng minh khoản nợ vay của bà Lâm Ái V đối với hai đơn vị bán nợ. Đồng thời Hội đồng xét xử sơ thẩm giải quyết vụ án khi chưa có văn bản trả lời của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với công văn trao đổi nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị được xem xét lại toàn bộ vụ việc tranh chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc các thừa kế của bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền 53.901.733.600 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 04/11/2010. Trong đó nợ gốc là 31.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 496.000.000 đồng, lãi quá hạn: 22.087.500.000 đồng, lãi phạt 318.233.600 đồng. Việc trả số tiền trên thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Trường hợp không có tiền hoàn trả, ngân hàng có quyền phát mãi tài sản của bà V bao gồm nhà và đất theo 4 hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ủy quyền cho bà Lưu Quế H giao cho hai luật sư tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Luật sư Nguyễn Thị O: Khi giải quyết sơ thẩm vụ án, Tòa sơ thẩm không đưa hai đơn vị bán nợ là Ngân hàng A1 – Chi nhánh AP và Công ty TNHH A2 tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự vì nguồn nợ của bà V xuất phát từ hai đơn vị này. Việc vay mượn tiền của bà V đối với hai công ty, đơn vị bán nợ có thật hay không chưa được làm rõ. Mặt khác, Tòa sơ thẩm giải quyết vụ việc tranh chấp khi chưa có kết quả trả lời của Cơ quan cảnh sát điều tra đối với văn bản trao đổi nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Quận E. Như vậy việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn do các thừa kế đại diện phải trả khoản tiền vay tín dụng và lãi phát sinh đến thời điểm bà Lâm Ái V qua đời là 53.901.733.600 đồng (như bản kê đã nộp HĐXX). Sau khi trao đổi ý kiến với bà Lưu Quế H, đại diện cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn chỉ đồng ý thanh toán vốn, trả lãi cho Ngân hàng TMCP S số tiền lấy tròn chữ là 40.000.000.000 đồng, nếu nguyên đơn chấp nhận phương án này thì đề nghị Tòa Phúc thẩm ghi nhận.

- Luật sư Nguyễn Hữu L phát biểu như sau: Tòa sơ thẩm áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để buộc các thừa kế của bà V trả vốn vay tín dụng và lãi phát sinh đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm là không đúng vì thời gian sau khi bà V chết, vụ việc tranh chấp đang được Tòa án nhân dân Quận E thụ lý, giải quyết đồng thời bà Lâm Ái V chết từ 12/02/2013 nên trách nhiệm về tài sản giới hạn trong phạm vi này.

Như luật sư đồng nghiệp đã trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa hai đơn vị bán nợ tham gia tố tụng để xác định chính xác từng khoản bà V đã nhận vay trong hợp đồng tín dụng là thiếu sót nghiêm trọng; đồng thời mở phiên tòa sơ thẩm theo Giấy ủy quyền của Tổng giám đốc đã bị khởi tố về hình sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết phúc thẩm vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự trong vụ án đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, song cũng cần lưu ý vụ việc tranh chấp giải quyết phúc thẩm có thời gian kéo dài quá quy định; vụ án phúc thẩm đã được bị đơn có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

Về nội dung giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ủy quyền của nguyên đơn để ông Hoàng Tư L1 tham gia tố tụng tại phiên tòa là không đúng quy định, bởi lẽ ông Phan Huy K – Tổng Giám đốc ngân hàng TMCP S bị bắt tạm giam ngày 07/8/2017 nhưng văn bản ủy quyền ký cho ông L1 tham gia tố tụng tại Tòa án ngày 28/10/2016 không còn giá trị pháp lý, Tòa sơ thẩm xử tháng 11/2018 vẫn chấp nhận tư cách của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không đúng.



Nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo hợp đồng tín dụng số 154/11/10 ngày 04/11/2010 và hợp đồng thế chấp cùng ngày có nghi vấn về lãi suất, hợp đồng tín dụng bị cạo sửa không có dấu xác nhận của Ngân hàng và chữ ký của người nhận vay, lãi suất 1,6%/tháng viết tay không có xác nhận của bà V. Về khoản vay do bà Lâm Ái V chết nên không được đối chất để làm rõ bên bán nợ là Ngân hàng A1 - Chi nhánh AP.

- Quá trình giải quyết sơ thẩm, nguyên đơn không xuất trình đầy đủ chứng cứ về việc giải ngân cho bà V 31.000.000.000 đồng; việc mua bán nợ giữa ngân hàng và công ty tài chính có dấu hiệu vi phạm trong hoạt động cấp vốn tín dụng và quyết toàn đối với khách hàng. Mặt khác, bà V có hai giấy chứng minh nhân dân thể hiện trong hợp đồng vay tín dụng. Vì những lý do trên, do các bên đương sự không hòa giải được với nhau đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử hủy toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân Quận E về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ không đầy đủ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự là hợp lệ. Các đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Về nội dung giải quyết phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trước đây là Ngân hàng TMCP N xác định: Trước đây vào ngày 04/11/2010 giữa Ngân hàng và bà Lâm Ái V có ký kết hợp đồng tín dụng số 154/11/10 để bà V vay số tiền 31.000.000.000 (Ba mươi một tỷ) đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng. Để đảm bảo nguồn vay, hai bên còn xác lập hợp đồng thế chấp tài sản số 114/HĐTC/KD10 (ký cùng ngày) theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đến nay Ngân hàng chưa thu hồi được tiền vốn cho vay và lãi phát sinh từ bà Lâm Ái V.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Ngân hàng TMCP S, tại Tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm Ái V phải thanh toán cho nguyên đơn khoản vốn vay tín dụng và lãi phát sinh tính đến ngày bà Lâm Ái V qua đời ngày 12/02/2013 với tổng số tiền là 53.901.733.600 đồng bao gồm vốn vay gốc là 31.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 496.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 22.087.500.000 đồng, tiền lãi phạt 318.233.600 đồng; Việc thanh toán thực hiện ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Nếu không thanh

toán đủ thì Ngân hàng sẽ tiến hành phát mãi tài sản mà bà Lâm Ái V đã thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, trình bày thay cho bà Lưu Quế H (người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn); Luật sư Nguyễn Thị O cho biết: Nếu nguyên đơn điều chỉnh khoản tiền vay và lãi, các thừa kế của bị đơn chỉ chấp nhận thanh toán khoản vốn vay và lãi phát sinh tính đến ngày giải quyết sơ thẩm lần đầu của vụ án, với số tiền tính tròn là 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng, nếu nguyên đơn không đồng ý, đề nghị Tòa phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm để tiến hành xét xử lại vụ án như các tình tiết mà các luật sư của bị đơn đã nêu tại phiên tòa.

Từ ý kiến trên của phía bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý, vì thế việc hòa giải tại phiên tòa không thành.

Xem xét yêu cầu kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Vào ngày 04/11/2010, Ngân hàng TMCP N (nay là Ngân hàng TMCP S - S) với bà Lâm Ái V ký kết Hợp đồng tín dụng số 154/11/10 cùng Hợp đồng thế chấp tài sản số 114/HĐTC/KD10 để bà V vay số tiền 31.000.000.000 đồng, lãi suất vay là 1,6%/tháng, thời hạn vay của hợp đồng là 12 tháng (tính từ ngày 04/11/2010 đến 03/11/2011).

Do có vi phạm về thỏa thuận trả tiền lãi vay theo hợp đồng, vào ngày 10/6/2011 Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà Lâm Ái V tại Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó do phán quyết của Hội đồng xét xử sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và áp dụng cách tính lãi khoản vay không đúng nên bị quyết định giám đốc thẩm của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử hủy, giao toàn bộ hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Đang trong quá trình giải quyết sơ thẩm lại vụ án thì vào ngày 12/02/2013 bà Lâm Ái V đột ngột qua đời, vụ án tiếp tục được giải quyết và kết thúc phiên tòa sơ thẩm vào ngày 29/11/2018.

Trình bày kháng cáo tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Thị O trình bày thay bà Lưu Quế H cho biết: Tòa sơ thẩm chấp nhận tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Tư L1 tham gia tố tụng tại Tòa án là không đúng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi vì người ký giấy ủy quyền cho ông L1 là ông Phan Huy K, chức vụ Tổng giám đốc của Ngân hàng đã bị bắt tạm giam do vi phạm pháp luật và đã có quyết định của Lãnh đạo Ngân hàng về việc cách các chức vụ của ông K nhưng ông Hoàng Tư L1 vẫn tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận E khi giải quyết tranh chấp. Về nội dung này, nhận thấy việc ông L1 tham gia phiên tòa sơ thẩm trong trường hợp này là chưa đúng. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật được thay thế ông Phan Huy K không phản đối và sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn không kháng cáo bản án sơ thẩm, vì thế tư cách tham gia tố tụng tại Tòa sơ thẩm của ông L1 có thể chấp nhận được, không cần thiết hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ

tục tố tụng nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc lưu ý rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Quá trình thu thập chứng cứ Tòa sơ thẩm không triệu tập hai đơn vị bán nợ cho nguyên đơn là Ngân hàng A1 – Chi nhánh AP và Công ty TNHH A2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng vì khoản nợ vay của bà Lâm Ái V phát sinh từ hai đơn vị này. Mặt khác, thủ tục thu nhận tài sản thế chấp có dấu hiệu nghi vấn vì bà Lâm Ái V xuất trình hai giấy chứng minh nhân dân số số định danh khác nhau, chưa thể hiện rõ số tiền vay xuất phát từ Ngân hàng A1 – Chi nhánh AP khi bán nợ. Về những nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng các chứng cứ mới được xuất trình tại cấp phúc thẩm thể hiện: Trước khi qua đời, tại bản tự khai lập ngày 11/6/2011 ở trụ sở Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, bản thân bà Lâm Ái V đã thừa nhận vay của nguyên đơn số tiền 31.000.000.000 đồng do hiện tại vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên đề nghị được trả dần từ 03 đến 6 tháng. Bản tự khai trên của bà Lâm Ái V được xem là chứng cứ và là sự kiện pháp lý không cần phải chứng minh. Mặt khác, tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 28/9/2020 trực tiếp bà Lưu Quế H đã thể hiện ý chí như sau: các thừa kế của bà Lâm Ái V đồng ý thanh toán khoản vay và lãi cho Ngân hàng theo quyết định số 256/QĐ-NHNN ngày 27/10/2010 với lãi suất 8%/năm trên số tiền vay là 31.000.000.000 đồng tính từ 01/6/2011 đến ngày 25/4/2012 với tổng số tiền là 38.138.000.000 đồng tại phiên tòa phúc thẩm, trả lời thay cho bà H, luật sư Oanh đề nghị số tiền hoàn trả tổng cộng làm tròn là 40.000.000.000 đồng.

Như vậy, bên bị đơn cũng xác định đúng khoản tiền bà Lâm Ái V đã vay, chỉ tranh chấp về thời gian và lãi suất vay phải trả. Việc hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng khi đưa thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của cấp sơ thẩm là không cần thiết vì kéo dài thời gian giải quyết vụ án gây thiệt hại về nguồn vay của doanh nghiệp, hơn nữa việc thừa nhận của bà Lâm Ái V trước khi qua đời là chứng cứ trực tiếp để xác định khoản vay; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho các thừa kế của bị đơn đề nghị hai hướng giải quyết tranh chấp là: nếu nguyên đơn không chấp nhận phương án hòa giải mà bị đơn đưa ra thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại cũng không có căn cứ để chấp nhận vì theo nội dung khởi kiện ban đầu (đã được xác định lại tại phiên tòa phúc thẩm) các bên trong vụ án không còn tranh chấp về số tiền tín dụng đã vay, chỉ tranh chấp về khoản tiền lãi phát sinh; cần căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/11/2011 điều chỉnh cho phù hợp nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi bên đương sự.

Từ phân tích và nhận định như phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện được thay đổi tại phiên tòa phúc thẩm là yêu cầu mới, thể hiện ý chí của nguyên đơn, giải quyết thời gian trả lãi vay có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Như vậy, cần sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc các thừa kế của bà Lâm Ái V phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền

vốn vay tín dụng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/02/2013 cho Ngân hàng TMCP S (S) là 53.901.733.600 đồng, thực hiện việc trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 71.572.249 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng) theo Biên lai thu số AD/2010/07580 ngày 08/7/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lâm Ái V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền vốn và lãi phải hoàn trả cho nguyên đơn là 161.901.733 (Một trăm sáu mươi một triệu chín trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi ba) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các bên đương sự không phải chịu. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lâm Ái V gồm bà Trần Bội A (do bà Lưu Quế H là giám hộ), bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q và bà Lưu Quế H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo các Biên lai thu số AA/2017/0015812, AA/2017/0015813, AA/2017/0015814, AA/2017/0015815 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 301 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 473 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 12, Điều 56 và Điều 68 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

Tuyên xử:

I/ Đơn kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đã được thay đổi tại phiên tòa phúc thẩm của nguyên đơn.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn.

Sửa một phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1/ Buộc bà Lâm Ái V (đã chết ngày 12/02/2013) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: bà Trần Bội A (do bà Lưu Quế H là giám hộ), bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q, bà Lưu Quế H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 154/11/10 ngày 04/11/2010 và tiền lãi phát sinh tính đến ngày bà Lâm Ái V chết (ngày 12/02/2013) với tổng số tiền là 53.901.733.600 (Năm mươi ba tỷ chín trăm lẻ một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm Ái V giao trả đủ số tiền trên theo quyết định của bản án phúc thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (trước đây là Ngân hàng TMCP N) có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và giao lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010 cho các kế thừa của bị đơn.

Trường hợp các kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn bà Lâm Ái V (đã chết ngày 12/02/2013) không thi hành trách nhiệm dân sự của bản án này thì Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tại địa phương tiến hành các thủ tục phát mãi tài sản theo quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp số 114/HĐTC/KD10 ngày 04/11/2010 để thu hồi nợ.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu khi phát mãi tài sản của bị đơn không đủ để trả nợ vì trái với quy định tại Điều 384, Điều 637 Bộ luật Dân sự năm 2005.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 71.572.249 đồng (Bảy mươi một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng) theo Biên lai thu số AD/2010/07580 ngày 08/7/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lâm Ái V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền vốn và lãi phải hoàn trả cho nguyên đơn là 161.901.733 (Một trăm sáu mươi một triệu chín trăm lẻ một nghìn bảy trăm ba mươi ba) đồng.

4/ Án phí dân sự phúc thẩm: Các bên đương sự không phải chịu. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lâm Ái V gồm bà Trần Bội A (do bà Lưu Quế H là giám hộ), bà Mai Lâm P, bà Chu Gia Q và bà Lưu Quế H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo các Biên lai thu số AA/2017/0015812, AA/2017/0015813, AA/2017/0015814, AA/2017/0015815 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận E;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận E;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Giang**